

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25-4-2023
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TB

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Nụ.
- Bà Hoàng Thị Len.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh TB.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh **Đoàn Duy Đ** - Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn VH, xã VT, huyện VT, tỉnh TB.

* **Bị đơn:** Chị **H, Shih Yu - L (Huỳnh Thị Ngọc L)** - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Đài Loan

(Có mặt anh Đ; Chị H, Shih Yu - L có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn - anh Đoàn Duy Đ trình bày:** Anh và chị H, Shih Yu - L (Huỳnh Thị Ngọc L) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh TB ngày 18/12/2012. Sau khi kết hôn anh và chị H, Shih Yu - L chung sống hòa thuận hạnh phúc được 3 năm, đến năm 2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H, Shih Yu - L ở Đài Loan không thường xuyên về Việt Nam, vợ chồng ít liên lạc, quan tâm đến nhau, hai bên đã sống ly thân tự lo liệu cuộc sống riêng từ năm 2016. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H, Shih Yu - L.

Anh và chị H, Shih Yu - L không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai; Đơn xin vắng mặt; Bị đơn - chị H, Shih Yu - L trình bày:* Chị và anh Đoàn Duy Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh TB ngày 18/12/2012. Sau khi kết hôn chị và anh Đoàn Duy Đ chung sống hòa thuận hạnh phúc được 3 năm, đến năm 2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị ở Đài Loan, không thường xuyên về Việt Nam nên vợ chồng ít liên lạc, quan tâm đến nhau và đã sống ly thân từ năm 2016. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Đoàn Duy Đ xin ly hôn chị đồng ý.

Chị và anh Đoàn Duy Đ không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, chị không thể sang Việt Nam tham gia tố tụng tại Tòa án, chị có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:** Chị H, Shih Yu - L (Huỳnh Thị Ngọc L) có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt hợp lệ, áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Duy Đ và chị H, Shih Yu - L (Huỳnh Thị Ngọc L) kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh TB ngày 18/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị cư trú ở hai nước khác nhau nên ít liên lạc quan tâm đến nhau và đã sống ly thân từ năm 2016. Nay anh Đoàn Duy Đ xin ly hôn, chị H, Shih Yu - L đồng ý, thể hiện mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Đoàn Duy Đ được ly hôn chị H, Shih Yu - L (Huỳnh Thị Ngọc L) là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung và tài sản, nợ chung: Anh Đoàn Duy Đ và chị H, Shih Yu - L (Huỳnh Thị Ngọc L) không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nợ chung, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Đoàn Duy Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đoàn Duy Đ được ly hôn chị H, Shih Yu - L (Huỳnh Thị Ngọc L).

2. Về quan hệ con chung và quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Đoàn Duy Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Đoàn Duy Đ nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005594 ngày 20/02/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh TB sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Đoàn Duy Đ, vắng mặt chị H, Shih Yu - L (Huỳnh Thị Ngọc L). Anh Đoàn Duy Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H, Shih Yu - L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TB;
- Cục THADS tỉnh TB;
- UBND tỉnh TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Thị Phương Thảo